

Bản án số: 39/2024/HS-PT
Ngày 25/3/2024

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH THÁI NGUYÊN

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Mạnh Toàn.

Các thẩm phán:

Bà Trần Thị Nhài.

Ông Dương Văn Bản.

- Thư ký phiên tòa: Bà Hoàng Thị Mai Loan - Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Thái Nguyên.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Thái Nguyên tham gia phiên tòa:
Bà Dương Thị Thu Hiền - Kiểm sát viên.

Ngày 25 tháng 03 năm 2024, tại điểm cầu trung tâm: Hội trường xét xử Tòa án nhân dân tỉnh Thái Nguyên và điểm cầu thành phần: Trại tạm giam Công an tỉnh T, tiến hành xét xử công khai theo hình thức trực tuyến đối với vụ án hình sự phúc thẩm thụ lý số 17/2024/TLPT-HS ngày 16 tháng 02 năm 2024, do có kháng cáo của bị cáo Nguyễn Văn C đối với Bản án hình sự sơ thẩm số: 02/2024/HS-ST ngày 10 tháng 01 năm 2024 của Tòa án nhân dân huyện Đại Từ, tỉnh Thái Nguyên.

*** Bị cáo có kháng cáo:**

Nguyễn Văn C, sinh năm 1970 (tên gọi khác: Không).

Nơi ĐKKHKT và chỗ ở: xóm Q, xã Y, huyện Đ, tỉnh Thái Nguyên.

Dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; quốc tịch: Việt Nam; tôn giáo: Không; trình độ văn hóa: 07/10; Nghề nghiệp: Làm ruộng; con ông: Nguyễn Văn B và bà Trần Thị T; chưa có vợ, con; tiền sự: Không.

Tiền án: 03.

+ Tại Bản án hình sự sơ thẩm số: 03/HSST ngày 20/01/1998, Tòa án nhân dân huyện Đại Từ xử phạt Nguyễn Văn C 30 tháng tù về tội “*Tổ chức sử dụng trái phép các chất ma túy*”. Chấp hành xong hình phạt tù ngày 28/5/2000. Chưa chấp hành hình phạt bổ sung 20.000.000đ (hai mươi triệu đồng).

+ Tại Bản án hình sự sơ thẩm số: 94/HSST ngày 17/5/2004, Tòa án nhân dân tỉnh Thái Nguyên xử phạt Nguyễn Văn C 08 năm tù về tội “*Mua bán trái phép chất ma túy*”. Chấp hành xong hình phạt tù ngày 19/02/2011. Chưa chấp hành hình phạt bổ sung 5.000.000đ (năm triệu đồng).

+ Tại Bản án hình sự sơ thẩm số: 104/2014/HSST ngày 23/12/2014, Tòa án nhân dân huyện Đại Từ xử phạt C 09 năm 06 tháng tù về tội “*Mua bán trái phép chất ma túy*”. Chấp hành xong hình phạt tù ngày 25/12/2021.

Bị cáo bị bắt tạm giữ, tạm giam từ ngày 02/9/2023 cho đến nay. Hiện đang bị tạm giam tại Trại tạm giam Công an tỉnh T. Có mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa sơ thẩm, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 08 giờ 40 phút ngày 02/9/2023, Tổ công tác Công an xã P, huyện Đ, tỉnh Thái Nguyên tiến hành tuần tra, kiểm soát tại khu vực đường tàu cắt ngang QL 37 thuộc xóm K, xã P, huyện Đ, tỉnh Thái Nguyên thì phát hiện 01 người đàn ông đang đi bộ có biểu hiện nghi vấn phạm tội về ma túy. Tổ công tác yêu cầu kiểm tra hành chính thì người đàn ông chấp hành và khai họ tên là Nguyễn Văn C, đồng thời C tự giác lấy từ trong túi quần phía trước bên trái đang mặc ra 01 gói chất bột màu trắng được gói bằng giấy có dòng kẻ giao nộp cho Tổ công tác (C khai nhận là chất ma túy loại Heroine của C mua về để sử dụng). Tổ công tác đã lập biên bản bắt người phạm tội quả tang, thu giữ vật chứng gồm: 01 gói giấy màu trắng bên trong chứa chất bột màu trắng, niêm phong vào phong bì ký hiệu A. Xác định vụ việc có dấu hiệu của tội phạm, Công an xã P đã chuyển toàn bộ hồ sơ, vật chứng, đối tượng đến Cơ quan Cảnh sát điều tra (CSĐT) - Công an huyện Đ để giải quyết theo thẩm quyền.

Cùng ngày, Cơ quan CSĐT - Công an huyện Đ đã tiến hành khám xét khẩn cấp người, nơi ở, đồ vật đối với Nguyễn Văn C. Kết quả khám xét: Không phát hiện thu giữ đồ vật, tài liệu gì.

Hồi 17 giờ 40 phút cùng ngày, Cơ quan CSĐT - Công an huyện Đ đã phối hợp với Phòng K - Công an tỉnh T tiến hành cân xác định khối lượng số chất bột màu trắng trong phong bì ký hiệu A thu giữ của Nguyễn Văn C có khối lượng: 0,311 gam, được niêm phong vào phong bì ký hiệu A1 gửi giám định. Vỏ giấy gói và vỏ bì A được niêm phong vào phong bì ký hiệu A2.

Tại bản Kết luận giám định số 1807/KL-KTHS, ngày 10/9/2023 của Phòng K - Công an tỉnh T kết luận: Chất bột màu trắng trong bì niêm phong kí hiệu A1 gửi giám định là chất ma túy, loại Heroine. Khối lượng thu giữ ban đầu là: 0,311 gam.

Tại Cơ quan điều tra và tại phiên tòa Nguyễn Văn C khai nhận: Bản thân C là người nghiện ma túy. Khoảng 07 giờ 00 phút ngày 02/9/2023, C đi nhờ xe mô tô của một người không quen biết tới khu vực D, xã T, huyện Đ thì xuống xe để tìm mua ma túy sử dụng cho bản thân. Tại đây C gặp và mua của một người đàn

ông không quen biết được 01 gói ma túy, loại Heroine được gói bằng giấy có dòng kẻ, với giá 200.000 đồng. Sau khi mua được ma túy, C cất giấu vào túi quần đang mặc rồi đi nhờ xe mô tô của một người không quen biết về tới khu vực ngã ba thuộc xóm K, xã P thì xuống xe đi bộ về hướng xã Y, huyện Đ, khi đi đến khu vực đường tàu cắt ngang QL 37 thuộc xóm K, xã P, huyện Đ, thì bị Tổ công tác Công an xã P, huyện Đ phát hiện bắt quả tang, lập biên bản và thu giữ vật chứng như nêu trên.

Vật chứng của vụ án gồm: 02 phong bì niêm phong ký hiệu A1, A2 còn nguyên tình trạng niêm phong.

Với nội dung nêu trên, Bản án hình sự sơ thẩm số 02/2024/HS-ST ngày 10/01/2024, Tòa án nhân dân huyện Đại Từ, tỉnh Thái Nguyên đã tuyên bố bị cáo Nguyễn Văn C phạm tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”.

- Áp dụng điểm o khoản 2 Điều 249; điểm s khoản 1 Điều 51, Điều 38 Bộ luật hình sự, xử phạt Nguyễn Văn C 7 (bảy) năm tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bị cáo bị bắt tạm giữ, tạm giam ngày 02/9/2023.

Ngoài ra bản án còn quyết định về xử lý vật chứng, án phí và quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật.

Ngày 16/01/2024, bị cáo Nguyễn Văn C có đơn kháng cáo xin được giảm nhẹ hình phạt.

Tại phiên tòa:

Bị cáo Nguyễn Văn C đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình đúng với nội dung bản cáo trạng và bản án sơ thẩm đã quy kết. Bị cáo giữ nguyên nội dung đơn kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt với lý do mức án sơ thẩm xử nặng do lượng ma túy bị cáo tàng trữ ít.

Quan điểm giải quyết vụ án của Kiểm sát viên tại phiên tòa: Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Thái Nguyên sau khi tóm tắt nội dung vụ án, đánh giá, phân tích tính chất mức độ hành vi phạm tội của bị cáo xác định: Tòa án cấp sơ thẩm đã đánh giá tính chất, mức độ nguy hiểm cho xã hội của hành vi phạm tội; các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự và nhân thân của bị cáo Nguyễn Văn C, xử phạt bị cáo 7 (B1) năm tù về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” là có căn cứ, đúng pháp luật. Tại cấp phúc thẩm bị cáo không có thêm tình tiết giảm nhẹ gì mới.

Từ phân tích trên, đề nghị Hội đồng xét xử căn cứ điểm a khoản 1 Điều 355; Điều 356 Bộ luật tố tụng hình sự, không chấp nhận kháng cáo của bị cáo Nguyễn Văn C, giữ nguyên bản án sơ thẩm đã tuyên.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu có trong hồ sơ vụ án, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về tố tụng: Quá trình khởi tố, điều tra, truy tố, xét xử sơ thẩm vụ án, các Cơ quan và người tiến hành tố tụng cấp sơ thẩm đã thực hiện đúng các quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Sau khi xét xử sơ thẩm, trong thời hạn luật định bị cáo Nguyễn Văn C có làm đơn kháng cáo là hợp lệ, được chấp nhận về hình thức.

[2] Về tội danh: Tại phiên tòa bị cáo công nhận bản án của Tòa án cấp sơ thẩm đã xét xử về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” là đúng người, đúng tội. Đối chiếu lời khai nhận tội của bị cáo phù hợp với lời khai của người làm chứng, phù hợp với Biên bản bắt giữ người phạm tội quả tang, tang vật thu giữ trong vụ án, kết luận giám định và phù hợp với các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án;

Căn cứ kết quả tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử có đủ căn cứ xác định: Khoảng 8 giờ 40 phút ngày 02/9/2023, tại khu vực đường tàu cắt ngang QL 37 thuộc địa phận xóm K, xã P, huyện Đ, tỉnh Thái Nguyên, Nguyễn Văn C đang có hành vi tàng trữ trái phép 0,311 gam chất ma túy, loại Heroine, mục đích để sử dụng cho bản thân thì bị Tổ công tác Công an xã P, huyện Đ, tỉnh Thái Nguyên phát hiện bắt quả tang, cùng vật chứng. Bị cáo có 03 tiền án chưa được xóa án tích, phạm tội lần này thuộc trường hợp “Tái phạm nguy hiểm”, cụ thể: Bản án số 03/1998/HSST ngày 20/01/1998, Tòa án nhân dân huyện Đại Từ, tỉnh Thái Nguyên xử phạt 30 tháng tù về tội “*Tổ chức sử dụng trái phép các chất ma túy*”, chấp hành xong hình phạt tù ngày 28/5/2000, chưa chấp hành hình phạt bổ sung. Bản án số 94/2004/HSST ngày 17/5/2004, Tòa án nhân dân tỉnh Thái Nguyên xử phạt 8 năm tù về tội “*Mua bán trái phép chất ma túy*”, chấp hành xong hình phạt tù ngày 19/2/2011, chưa chấp hành hình phạt bổ sung, xác định “Tái phạm”. Bản án số 104/2014/HSST ngày 28/6/2018, Tòa án nhân dân huyện Đại Từ, tỉnh Thái Nguyên xử phạt 9 năm 6 tháng tù về tội “*Mua bán trái phép chất ma túy*”, chấp hành xong hình phạt tù ngày 19/2/2011, chưa chấp hành hình phạt bổ sung, xác định “Tái phạm nguy hiểm”. Bản án hình sự sơ thẩm số 02/2024/HSST ngày 10/01/2024 của Tòa án nhân dân huyện Đại Từ, tỉnh Thái Nguyên đã tuyên bố bị cáo Nguyễn Văn C phạm tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” thuộc trường hợp “Tái phạm nguy hiểm” theo điểm o khoản 2 Điều 249 của Bộ luật Hình sự là có căn cứ, đúng pháp luật.

[3]. Xét kháng cáo của bị cáo Nguyễn Văn C thấy rằng:

Sau khi đánh giá tính chất, mức độ nguy hiểm của hành vi phạm tội, các tình tiết tăng nặng, tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự và nhân thân của bị cáo, Hội đồng xét xử nhận định: Hành vi phạm tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội. Tuy nhiên, khối lượng ma túy Heroine bị cáo tàng trữ để sử dụng cho bản thân là 0,311 gam thuộc khoản 1 Điều 249 của Bộ luật Hình sự với khung hình phạt từ 01 năm tù đến 05 năm tù. Nhưng do bị cáo phạm tội lần này thuộc trường hợp “Tái phạm nguy hiểm” nên phải chịu tình tiết định khung theo quy định tại điểm o khoản 2 Điều 249 của Bộ luật Hình sự với khung hình phạt từ 05 năm tù đến 10 năm tù. Bản án hình sự sơ thẩm đã xử phạt bị cáo Nguyễn Văn C 07 (Bảy) năm tù là phù hợp, tại cấp phúc thẩm

bị cáo không có thêm tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự nào mới. Do đó, Hội đồng xét xử phúc thẩm không chấp nhận kháng cáo của bị cáo.

[4] Xét lời đề nghị của đại diện Viện kiểm sát tại phiên tòa hôm nay là có căn cứ. Hội đồng xét xử chấp nhận lời đề nghị nêu trên.

[5]. *Về án phí*: Kháng cáo của bị cáo không được chấp nhận nên bị cáo phải chịu án phí hình sự phúc thẩm là 200.000 đồng nộp ngân sách Nhà nước.

[6]. Các quyết định khác của Bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị, có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Về tội danh và hình phạt: Căn cứ điểm a khoản 1 Điều 355, Điều 356 Bộ luật tố tụng hình sự;

Không chấp nhận kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt của bị cáo Nguyễn Văn C. Giữ nguyên bản án hình sự sơ thẩm số 02/2024/HS-ST ngày 10/01/2024 của Tòa án nhân dân huyện Đại Từ, tỉnh Thái Nguyên.

Tuyên bố: Bị cáo Nguyễn Văn C phạm tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”.

Áp dụng điểm o khoản 2 Điều 249; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 38 của Bộ luật Hình sự, xử phạt: bị cáo Nguyễn Văn C **07** (Bảy) năm tù. Thời hạn tù tính từ ngày bị bắt tạm giữ, tạm giam 02/9/2023.

2. Về án phí: Căn cứ Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự và Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án: Bị cáo phải chịu 200.000đ (Hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự phúc thẩm nộp ngân sách Nhà nước.

3. Về hiệu lực thi hành bản án: Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị đã có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực kể từ ngày tuyên án./.

Nơi nhận:

- VKSND tỉnh Thái Nguyên;
- VKSND huyện Đại Từ;
- TAND huyện Đại Từ;
- Sở tư pháp tỉnh Thái Nguyên;
- Chi cục THADS huyện Đại Từ;
- Công an huyện Đại Từ;
- Bị cáo;
- Hồ sơ THAHS;

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN-CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Mạnh Toàn

- Lưu hồ sơ vụ án.